

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHONG MÃN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHONG MÃN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHONG MAN TRADING IMPORT - EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108378340

3. Ngày thành lập: 26/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Tòa nhà Bách Thái 497 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462941779

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
5.	Dịch vụ đóng gói	8292
6.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

16.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
17.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
20.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
21.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
25.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: trừ bán lẻ hàng lông thú	4782
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: trừ hình thức đấu giá bán lẻ qua internet	4791
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
31.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
35.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa liên quan đến ngành nghề kinh doanh của công ty (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: trừ bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
52.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: trừ hình thức hoạt động của nhà đấu giá	4774
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: trừ bán lẻ hàng lông thú; bán lẻ hàng du lịch bằng da; bán lẻ đồ da	4771
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ hình thức đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)	4799
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Cơ sở lưu trú khác	5590
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Phá dỡ	4311
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ khác	4513

63.	Xây dựng công trình công ích	4220
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: trừ hình thức đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	4530
66.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: trừ hình thức đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng	4541
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Gửi hàng Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển Giao nhận hàng hóa Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa Dịch vụ nâng hạ hàng hóa Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229(Chính)
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: trừ hình thức đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
69.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
74.	Bán buôn tổng hợp	4690
75.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
76.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
77.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
78.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

